

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao; lao động, thương binh và xã hội; thông tin và truyền thông; nông nghiệp và phát triển nông thôn của thành phố Hà Nội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

Căn cứ Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực văn hoá tại Mục I Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch ban hành theo Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố tại: (1) Tờ trình số 440/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 120/BC-BVHXXH ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ban Văn hoá Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình bổ sung số 483/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của UBND Thành phố; (2) Tờ trình số 413/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 về ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 121/BC-BVHXXH ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội; Báo cáo giải trình bổ sung số 490/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của UBND Thành phố; (3) Tờ trình số 427/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 về ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 122/BC-BVHXXH ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội; Báo cáo giải trình bổ sung số 482/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của UBND Thành phố; (4) Tờ trình số 443/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc đề nghị ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 128/BC-KTNS ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình số 471/BC-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội trong các lĩnh vực, bao gồm:

1. Lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao với 48 dịch vụ (Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).
2. Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội với 26 dịch vụ (Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).
3. Lĩnh vực thông tin và truyền thông với 19 dịch vụ (Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo).
4. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn với 21 dịch vụ (Chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định; chỉ đạo rà soát, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực: văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao; lao động, thương binh và xã hội; thông tin và truyền thông; nông nghiệp và phát triển nông thôn. Tổ chức triển khai các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực đảm bảo không trùng lặp hạng mục, nội dung công việc, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, nếu vướng mắc, cần sửa đổi bổ sung, Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố để giải quyết theo thẩm quyền.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Trường hợp các văn bản pháp luật quy định viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: VHTT&DL, TT&TT, LĐTB&XH, NN & PTNT, TC, TP;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQTP;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng của Thành ủy;
- Các VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐNDTP, UBNDTP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn



PHỤ LỤC 01
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC VĂN HOÁ, GIA ĐÌNH, THỂ DỤC,
THỂ THAO CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của
Hội đồng nhân dân Thành phố)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
A	Lĩnh vực văn hóa
1	Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế.
2	Bảo tồn, phục dựng, dàn dựng và tổ chức cuộc thi, liên hoan, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù.
3	Sưu tầm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù của các dân tộc Việt Nam.
4	Phát động, tổ chức sáng tác tác phẩm tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, tác phẩm nghệ thuật tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc.
5	Tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị.
6	Hỗ trợ đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ dân gian trên địa bàn được cử tham gia các sự kiện văn hoá ngoài tỉnh, khu vực và toàn quốc.
7	Tổ chức triển lãm, thi, liên hoan tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị.
8	Hoạt động sưu tầm, kiểm kê, nghiên cứu, bảo quản, trưng bày, giáo dục, truyền thông của bảo tàng công lập.
9	Bảo vệ, kiểm kê, lập hồ sơ xếp hạng, sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản và phát huy giá trị di tích.
10	Tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích đã được kiểm kê, xếp hạng.
11	Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, tổ chức thực hành, trình diễn và truyền dạy di sản văn hoá phi vật thể.
12	Thăm dò, khai quật khảo cổ nhằm mục đích nghiên cứu khoa học.
13	Giám định tài liệu, di vật, cổ vật phục vụ công tác quản lý và các hoạt động của bảo tàng.
14	Tổ chức hoạt động giám định tài liệu, di vật, cổ vật theo đề nghị hoặc đơn đặt hàng của cá nhân, tổ chức phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước.
15	Nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, số hoá, biên dịch và phát huy giá trị di sản tư liệu.
16	Xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu, lập báo cáo các loại dữ liệu về di tích và bảo tồn di tích.

17	Kiểm kê, đăng ký, lập hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.
18	Xây dựng, xử lý, bảo quản tài nguyên thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống tra cứu thông tin tại thư viện công lập.
19	Cung cấp tài nguyên thông tin tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, phục vụ người khuyết tật.
20	Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện và dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu.
21	Tổ chức sự kiện, biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn trong nước và quốc tế.
22	Tổ chức dịch vụ thư viện lưu động, luân chuyển tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện phục vụ đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.
23	Sưu tầm, bảo quản và phát huy giá trị tài liệu cổ, quý hiếm, các bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hoá, khoa học.
24	Hỗ trợ thông tin theo yêu cầu phục vụ nghiên cứu, quản lý chuyên biệt; tổ chức các sự kiện văn hoá phục vụ học tập suốt đời và các hoạt động phát triển văn hoá đọc.
25	Phát triển thư viện số, tài nguyên thông tin dùng chung, tài nguyên thông tin mở, liên thông thư viện trong nước và nước ngoài.
26	Sản xuất phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình, phim kết hợp nhiều loại hình phục vụ nhiệm vụ chính trị về đề tài lịch sử, cách mạng, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc, trẻ em, vùng cao, miền núi, biên giới hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá Việt Nam; quay phim tư liệu phim các sự kiện lớn của đất nước theo yêu cầu, đề nghị của Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội.
27	Phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị.
28	Lưu trữ, bảo quản, khai thác tư liệu, hình ảnh động quốc gia.
29	Tổ chức kiểm kê, trưng bày giới thiệu các tài liệu hiện vật về di tích lịch sử văn hoá, cách mạng kháng chiến, di sản văn hoá phi vật thể và phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn.
30	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá cho cán bộ làm công tác văn hoá cơ sở theo Luật Di sản Văn hoá.
31	Tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao phục vụ học sinh, sinh viên, thanh niên, thiếu nhi Thủ đô.
32	Tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc.
33	Tổ chức hoạt động các câu lạc bộ văn hoá cơ sở trực thuộc trên địa bàn Thành phố.
B	Lĩnh vực gia đình
1	Tổ chức các sự kiện của Việt Nam và quốc tế liên quan đến lĩnh vực gia đình.

2	Hỗ trợ các hoạt động của các mô hình về phòng, chống bạo lực gia đình.
3	Cung cấp các sản phẩm truyền thống về giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình.
C	Lĩnh vực thể dục thể thao
1	Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao.
2	Tổ chức các đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế.
3	Tuyển chọn, đào tạo, tập huấn và tham gia thi đấu của vận động viên thể thao thành tích cao Hà Nội.
4	Tổ chức học bổ sung kiến thức văn hoá cho vận động viên thể thao thành tích cao sau khi đi tập huấn, thi đấu tại các giải thể thao trong nước và quốc tế.
D	Dịch vụ khác thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao
I	Đào tạo
1	Tổ chức hội thi tài năng học sinh, sinh viên trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật.
2	Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các đối tượng liên quan thuộc các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao.
II	Các dịch vụ khác
1	Quảng bá về văn hoá, gia đình, thể thao Việt Nam ở nước ngoài.
2	Tổ chức ngày, tuần, năm văn hoá Việt Nam ở nước ngoài và của nước ngoài tại Việt Nam
3	Tổ chức sự kiện văn hoá đối ngoại ở trong và ngoài nước.
4	Xuất bản, công bố sản phẩm, ấn phẩm thuộc các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị.
5	Tổ chức vận chuyển ấn phẩm văn hoá đi nước ngoài theo phương thức trợ cước.
6	Xây dựng, duy trì hoạt động, cung cấp thông tin của hệ thống thông tin và truyền thông quản lý nhà nước về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao.



PHỤ LỤC 02
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ
XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của
Hội đồng nhân dân Thành phố)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
I	Nhóm dịch vụ chăm sóc người có công
1	Dịch vụ điều dưỡng tập trung đối với người có công và thân nhân liệt sĩ
2	Dịch vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công và thân nhân người có công
3	Dịch vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và điều trị nạn nhân da cam/dioxin là con đẻ đang hưởng trợ cấp hàng tháng của người HĐKC bị nhiễm chất độc hóa học
II	Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp
1	Dịch vụ đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng đối với ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu; các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh (Danh mục ngành nghề do cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp trung ương quy định).
2	Dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 3 tháng cho phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội.
3	Dịch vụ đào tạo nghề trình độ cao đẳng nghề, trung cấp các nghề còn lại ngoài các nghề quy định tại Điểm b Khoản 2 Mục I Điều 1 Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ.
4	Dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 3 tháng cho đối tượng khác ngoài các đối tượng đã quy định tại Điểm c Khoản 2 mục I Điều 1 Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ
III	Nhóm dịch vụ về việc làm
1	Dịch vụ tư vấn cho người lao động
2	Dịch vụ giới thiệu việc làm cho người lao động
3	Dịch vụ định hướng nghề nghiệp cho người lao động
4	Dịch vụ thu thập thông tin người tìm việc
5	Dịch vụ thu thập thông tin việc làm trống
6	Dịch vụ khảo sát thông tin thị trường lao động
7	Dịch vụ phân tích, dự báo thị trường lao động

8	Dịch vụ cung ứng thông tin thị trường lao động
9	Dịch vụ tạo lập thông tin điện tử
10	Dịch vụ quản lý, quản trị cơ sở dữ liệu
11	Dịch vụ tổ chức phiên giao dịch việc làm
12	Dịch vụ cung ứng lao động
13	Dịch vụ tuyển lao động theo yêu cầu của doanh nghiệp
IV	Nhóm dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em
1	Dịch vụ chăm sóc đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp
2	Dịch vụ chăm sóc dài hạn cho đối tượng bảo trợ xã hội
3	Dịch vụ công tác xã hội
V	Nhóm dịch vụ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội
1	Dịch vụ tư vấn dự phòng nghiện ma túy; tư vấn điều trị, cai nghiện ma túy, cai nghiện phục hồi; đào tạo nghề, tạo việc làm cho người nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.
2	Dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng và Trung tâm công tác xã hội.
3	Dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp, hỗ trợ phục hồi và hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán.



PHỤ LỤC 03

DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
I	Dịch vụ báo chí, xuất bản và thông tin cơ sở
1	Sản xuất sản phẩm báo in
2	Sản xuất sản phẩm báo điện tử
3	Sản xuất chương trình truyền hình
4	Sản xuất chương trình phát thanh
5	Hoạt động xuất bản
6	Hoạt động thông tin cơ sở
7	Đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị
8	Đánh giá chất lượng: Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị trên báo chí (bao gồm: báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình); xuất bản phẩm
9	Tổng hợp, đánh giá thông tin báo chí, thông tin điện tử
II	Dịch vụ công nghệ thông tin
1	Điều phối giám sát hệ thống SOC và công tác an toàn bảo mật các hệ thống thông tin của Thành phố
2	Quản trị, vận hành các hệ thống máy chủ, lưu trữ và sao lưu đối với Trung tâm dữ liệu
3	Quản trị, vận hành hệ thống mạng và bảo mật
4	Quản trị vận hành các hệ thống kỹ thuật phụ trợ bảo đảm hoạt động của Trung tâm Dữ liệu
5	Quản trị vận hành Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP)
6	Hỗ trợ kỹ thuật các cơ quan, đơn vị của Thành phố trong vận hành hệ thống CNTT, khắc phục sự cố, khắc phục các lỗ hổng bảo mật, ...
7	Hỗ trợ kỹ thuật các đơn vị Thành phố trong vận hành trang/cổng thông tin điện tử
III	Dịch vụ khác
1	Đào tạo, bồi dưỡng về báo chí, xuất bản, truyền thông cho cán bộ, công chức, viên chức
2	Đào tạo, bồi dưỡng về Công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức
3	Đào tạo, bồi dưỡng về bưu chính, viễn thông cho cán bộ, công chức, viên chức



PHỤ LỤC 04

DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
I	Dịch vụ lĩnh vực trồng trọt
1	Thống kê lĩnh vực trồng trọt
II	Dịch vụ lĩnh vực chăn nuôi
2	Thống kê, thông tin lĩnh vực chăn nuôi
3	Công tác phối giống (thụ tinh nhân tạo) bằng tinh bò thịt, bò sữa chất lượng cao và lợn giống cao sản trên địa bàn Thành phố
III	Dịch vụ lĩnh vực bảo vệ thực vật
4	Khảo sát nhằm đưa ra biện pháp phòng trừ sinh vật hại thực vật bảo vệ sản xuất
5	Đánh giá dịch bệnh, sâu bệnh
IV	Dịch vụ lĩnh vực thú y
6	Chẩn đoán thú y
V	Dịch vụ lĩnh vực thủy sản
7	Thông tin, dự báo thuộc lĩnh vực thủy sản
VI	Dịch vụ lĩnh vực lâm nghiệp
8	Bảo vệ và phát triển rừng
9	Hoạt động nuôi dưỡng, cứu hộ động vật hoang dã
VII	Dịch vụ lĩnh vực thủy lợi và phòng chống thiên tai
10	Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
11	Dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn nước
12	Xây dựng bản đồ thuộc lĩnh vực thủy lợi
13	Duy tu, bảo dưỡng đê điều
VIII	Dịch vụ lĩnh vực quản lý chất lượng
14	Dịch vụ phân tích, kiểm nghiệm và đánh giá, chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp, vật tư nông nghiệp.
15	Phân tích, kiểm nghiệm vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông nghiệp phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm
16	Hoạt động tuyên truyền về quản lý chất lượng an toàn thực phẩm
IX	Dịch vụ khác
17	Thống kê lĩnh vực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
18	Hoạt động khuyến nông: Thông tin, tuyên truyền, đào tạo, mô hình
19	Hoạt động phát triển sản xuất nông nghiệp trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản
20	Theo dõi, đánh giá về môi trường trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội
21	Tuyên truyền, tập huấn về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội